TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mây, ông Nguyễn Công Chiếm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thống – Thư ký Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Yến N – sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 3 Đ, phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Hoàng K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh T (đã chết); Chồng: Chưa có; Con: có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 206/2008/HSST ngày 26/6/2018 Toà án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Ngô Thị Yến N 01 năm 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2011 và ngày 04/12/2008 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị tạm giữ ngày 21/5/2024, chuyển tạm giam ngày 24/5/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn T1 – sinh năm: 1975 tại Long An; Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Nhà không số, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 3/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và Trần Thị T2; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang ngày 20/5/2024, tạm giữ ngày 21/5/2024, chuyển tạm giam ngày 24/5/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Trung H, sinh năm: 1987; địa chỉ: 1, tổ A, ấp V, xã T, huyện H, Tp .; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Ngọc H1, sinh năm: 1971; địa chỉ: C, khu phố B, phường T, Quận A, Tp .; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 và Ngô Thị Yến N chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và cùng nhau thuê nhà không số, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Ngọc H1 để ở từ tháng 3/2024. Do nghiện ma túy và ham lợi bất chính nên T1 và N đã cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy. Khi cần ma túy, N liên lạc qua Zalo với một người phụ nữ tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma tuý, sau đó phân chia thành các gói nhỏ và đưa cho T1 giao bán cho khách. Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2024, N liên lạc với T3 mua một gói ma túy 1.000.000 đồng và hẹn giao tại nhà trọ của N. Sau khi có ma túy, N phân chia ra thành 08 gói để trong phòng ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 lấy số ma túy trên đem cất giấu ở phòng bên cạnh. Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2024, một người thanh niên tên "Ba Gà" (không rõ nhân thân lai lịch) liên lạc với N hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000đồng và hẹn giao tại sân bóng T, huyện H nên N nói T1 lấy 01 gói ma túy đem giao cho "Ba Gà" thì T1 đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Vision đi giao ma tuý cho "Ba Gà", khi đến trước địa chỉ số B đường N, khu phố B, phường T, Quận A thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang T1 tàng trữ 01 gói ma túy nói trên (bút lục 93-94, 98-99, 104-108).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T1 và Ngô Thị Yến N tại địa chỉ nhà không số, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an đã phát hiện thu giữ 07 gói ma túy và một số dụng cụ phân chia ma túy cùng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bút lục 40-41).

Ngoài ra, N và T1 còn khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Trung H nhiều lần, trong đó bán 02 lần vào ngày 19/5/2024 và 01 lần vào sáng ngày 20/5/2024. Cả ba lần H đều liên lạc với N để hỏi mua ma túy, sau đó N nói T1 lấy ma túy giao cho H tại xã T, huyện H. Hai lần đầu H mua ma tuý mỗi lần 01 gói với giá 200.000đồng/01 gói và đã trả tiền, lần thứ ba H mua 01 gói ma túy giá 300.000đồng/01 gói nhưng chưa trả tiền.

Tiến hành làm việc với Nguyễn Trung H, H khai nhận đã mua ma túy của N và T1 nhiều lần để sử dụng. H liên lạc với N để hỏi mua, còn người giao ma túy cho H là T1. Lời khai của H phù hợp với lời khai của N và T1. Kết quả xét nghiệm H dương tính với MET (bút lục 58-59; 123-124).

* Vật chứng thu giữ:

- 02 gói ma túy đã được niêm phong, vụ số 1887/24.

- 01 lọ thủy tinh có gắn nỏ và ống hút; 01 chìa khóa; 01 cân tiểu ly; 01 hộp kim loại; 01 túi nilon màu đen.

- Thu giữ của Ngô Thị Yến N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart, số Imei: 351726113950559 và 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Redmi, số Imei l: 868824054562909, số Imei 2: 868824054562917.

- Thu của Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 350618544120889; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59K1-672.19, số máy: JF33E0540666, số khung: RLHJF3311DY460493.

- Thu giữ của Nguyễn Trung H số tiền 300.000đồng.

* Tại Kết luận giám định số 6265/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H đã kết luận:

"Gói 01: Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T1 và hình dấu Công an phường T, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1926gam loại Methamphetamine.

Gói 02: Tinh thể trong 07 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T1, Ngô Thị Yến N và hình dấu Công an phường T, Quận A là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 13,6058gam loại Methamphetamine" (bút lục 43).

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSQ12 ngày 07/01/2025 Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Thị Yến N từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 02 gói ma túy đã được niêm phong; 01 lọ thủy tinh có gắn nỏ và ống hút; 01 chìa khóa; 01 cân tiểu ly; 01 hộp kim loại; 01 túi nilon màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Redmi thu giữ của bị cáo N và số tiền 300.000đồng thu giữ của Nguyễn Trung H do có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

+ Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart và trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen do không có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp xe môtô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59K1-672.19, nếu hết thời hạn đăng báo không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp lời khai của ngườ làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 6265/KL-KTHS, ngày 28/5/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 20/5/2024, sau khi được Ngô Thị Yến N đưa 0,1926gam ma túy, loại Methamphetamine để đi giao bán cho người thanh niên tên "Ba Gà", Nguyễn Văn T1 đã mang số ma tuý trên đi giao cho người mua thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,1926gam ma túy, loại Methamphetamine tại trước địa chỉ số B đường N, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo còn có hành vi tàng trữ 13,6058gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác. Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung H nhiều lần, trong đó có 02 lần vào ngày 19/5/2024 và 01 lần vào sáng ngày 20/5/2024.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên hành vi của các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Ngoài lần bắt quả tang ngày 20/5/2024, các bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý nhiều lần cho Nguyễn Trung H vào ngày 19/5/2024 và ngày 20/5/2024 nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên". Tổng khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán là 13,7984gam ma túy, loại Methamphetamine nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính chất vụ án rất nghiêm trọng vì ma tuý có tác hại rất lớn đến sức khoẻ, trí lực của con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội nhưng các bị cáo vì mục đích lợi nhuận mà cố ý mua bán trái phép chất ma tuý.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về phân hoá vai trò và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ngô Thị Yến N là người trực tiếp liên hệ với người bán ma tuý để mua ma tuý về phân chia thành các túi nhỏ và đưa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 cất giấu, giao bán ma tuý để thu lợi bất chính; bị cáo T1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, T1 đi giao ma tuý cho người mua nên vai trò của bị cáo T1 thấp hơn bị cáo N. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng lượng ma tuý các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 13,7984gam Methamphetamine; bị cáo N có vai trò cao hơn và có nhân thân xấu hơn nên cần xử phạt bị cáo N cao hơn bị cáo T1 và ở mức cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát

đã đề nghị mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng". Hành vi của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính nên phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đồng.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 gói ma túy đã được niêm phong (vụ số 1887/24); 01 lọ thủy tinh có gắn nỏ và ống hút; 01 chìa khóa; 01 cân tiểu ly; 01 hộp kim loại; 01 túi nilon màu đen là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành và là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Redmi, số Imei l: 868824054562909, số Imei 2: 868824054562917 thu giữ của bị cáo N và số tiền 300.000đồng thu giữ của Nguyễn Trung H do có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart, số Imei: 351726113950559 thu giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 350618544120889 thu giữ của bị cáo T1; không sử dụng vào hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59K1-672.19, số máy: JF33E0540666, số khung: RLHJF3311DY460493. Qua xác minh xe do bà Trần Thị Ngọc H2 đứng tên chủ sở hữu. Bà H2 đã bán xe vào năm 2014, do thời gian đã lâu nên không nhớ thông tin của người mua. Bị cáo N khai mua xe tại cửa hàng mua bán xe máy cũ (không nhớ địa chỉ) và cùng sử dụng chung với T1. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc nên cần giao Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe môtô biển số biển số 59K1-672.19 nói trên. Sau thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Trung H vào ngày 19/5/2024 thu được số tiền 400.000đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc các bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trên; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng.

[10] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trung H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, ngày 15/8/2024 bị Toà án nhân dân Quận 12 quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 (theo quyết định số 441/QĐ-TA)

Đối với bà Nguyễn Ngọc H1 cho các bị cáo N và T1 thuê nhà không số, khu phố B, phường T, Quận A để ở và sau đó bị cáo T1 mượn phòng số 6, cạnh phòng thuê để đồ đạc, bà H1 không biết các bị cáo sử dụng phòng thuê và phòng mượn để cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người phụ nữ tên T3 (không rõ lai lịch nhân thân) là đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Ngô Thị Yến N, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo Ngô Thị Yến N và Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị Yến N** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/5/2024.

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1; mỗi bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đồng thu lợi bất chính, cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

+ Tịch thu tiêu huỷ: 02 gói ma túy đã được niêm phong (vụ số 1887/24); 01 lọ thủy tinh có gắn nỏ và ống hút; 01 chìa khóa; 01 cân tiểu ly; 01 hộp kim loại; 01 túi nilon màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Redmi, số Imei l: 868824054562909, số Imei 2: 868824054562917 thu giữ của bị cáo N và số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Trung H.

+ Trả lại cho bị cáo Ngô Thị Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart, số I: 351726113950559 và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số I: 350618544120889.

+ Giao Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59K1-672.19, số máy: JF33E0540666, số khung: RLHJF3311DY460493. Sau thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp . HCM (1);
- VKSND Tp . HCM (1);
- Sở Tư pháp Tp . HCM (1);
- Phòng PC53 Công an Tp . HCM (1);
- VKSND Quận 12 (2);
- Công an Quận 12 (2);
- Chi cục THA Dân sự Quận 12 (1);
- Bị cáo (1);
- Bộ phận THA hình sự (5);
- Lưu hồ sơ, văn thư (8).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thuỳ Trang